

Bản án số: 115/2022/HS-ST

Ngày: 23 - 8 - 2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phúc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng
2. Ông Trần Viết Tuấn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thu Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 97/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh S; sinh năm 2000, tại Bạc Liêu; nơi cư trú (Hộ khẩu thường trú: 4/49 TLBT, Khóm N, Phường N, thành phố BL, tỉnh BL; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh P (chết) và bà Trần Thanh Q; Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2022 đến nay (có mặt).

**- Bị hại:** Bà Dương Thị N, sinh năm 1975; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Ấp LH, xã LT, huyện PH, tỉnh HG; chỗ ở: D9/38 NHT, thị trấn TU, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh) (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 12/2018, Nguyễn Minh S xin làm công cho bà Dương Thị N tại vừa T2-020 nhà lồng T chợ BĐ, Phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 20/3/2019, S xin nghỉ việc. Do cần tiền tiêu xài, khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 24/3/2019, S đến vừa T2-020 mở ổ khóa hàng rào (loại ổ khóa số) lên vào vừa rồi lấy trộm số tiền

6.500.000 đồng của bà N để trong hộp giấy trong tủ gỗ. Có được tiền, S đã tiêu xài cá nhân hết. Bị chiếm đoạt tài sản, bà N đến Công an Phường 7, Quận 8 trình báo vụ việc. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Minh S bỏ trốn. Đến ngày 21/3/2022, bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Nguyễn Minh S đã khai nhận toàn bộ hành vi trên.

Dữ liệu điện tử thu giữ: 01 USB hiệu SanDisk Cruzer Blade 8GB chứa hình ảnh Nguyễn Minh S mở khóa vào vừa T2-020 vào ngày 24/3/2019 do bà Dương Thị N giao nộp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 91/ CT-VKSQ8 ngày 07/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Minh S về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Minh S về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo tù 09 tháng đến 01 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đối với dữ liệu điện tử: 01 USB chứa hình ảnh Nguyễn Minh S mở khóa vào trộm do bà Dương Thị N giao nộp đề nghị tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án. Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 24/3/2019, tại vừa T2-020 nhà lồng T chợ BĐ , Phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Minh S có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 6.500.000 đồng của bà Dương Thị N, hành vi của bị cáo S sau đó bị phát hiện và điều tra xử lý.

[3] Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Trộm cắp tài sản” như sau:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”*

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Minh S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội. Quá trình điều tra, bị cáo bỏ trốn, và sau đó bị bắt theo quyết định truy nã, gây khó khăn cho công tác điều tra vụ án, nên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét có mức hình phạt phù hợp.

[6] Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[7] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Dữ liệu điện tử thu giữ: 01 USB hiệu SanDisk Cruzer Blade 8GB chứa hình ảnh Nguyễn Minh S mở khóa vào vừa T2-020 vào ngày 24/3/2019 do bà Dương Thị N giao nộp, bà N không có yêu cầu nhận lại nên tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[9] Về trách nhiệm dân sự: do bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh S 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2022.

- Căn cứ vào Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh S nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Phúc**